

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 240/2026/DS-PT

Ngày 20/4/2026

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Thẩm phán: Ông Lê Trúc Lâm và bà Đặng Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 634/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 12 năm 2026, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2025/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 165/2026/QĐPT-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 242/2026/QĐ-PT ngày 07/4/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Bá C và bà Nguyễn Thị H; Địa chỉ: Thôn T, xã D, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt

2. Bị đơn: Ông Y Han K, sinh năm 1990 và bà H Nin M sinh năm 1989; Địa chỉ: Buôn K, xã D, tỉnh Đắk Lắk; Ông Y H1 có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Y Han K là ông Hà Huy H2, sinh năm 1961; Địa chỉ: A H, phường F, B, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, thành phố Hồ Chí Minh); Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Y Han K là ông Chu Văn H3 – Luật sư tại Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư T1; Địa chỉ: C N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh; Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Y Han K và bà H Nin M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:***

Ông Đỗ Bá C và vợ bà Nguyễn Thị H kinh doanh phân bón và nông sản tại xã D, tỉnh Đắk Lắk. Trong khoảng thời gian năm 2020 - 2021 vợ chồng ông C có cho ông Y Han K và vợ là bà H Nin Mlô chót cà phê và mua nợ phân bón nhiều lần. Trong các lần chót cà phê và mua nợ phân bón thì vợ chồng ông Y H1 có trả nợ một số lần, số còn lại thì chưa trả. Cụ thể:

Ngày 06/3/2021, vợ chồng ông C cho vợ chồng ông Y Han C1 5.285kg cà phê nhân xô 02 lần: Lần 1 cho chót 3.285kg, lần 2 chót 2.000 kg. Hẹn đến ngày 10/12/2021 sẽ trả. Việc chót cà phê được hai bên lập thành giấy chót cà phê và vợ chồng ông Y H1 đã viết, ký xác nhận vào phần người vay.

Ngày 12/8/2021, vợ chồng ông C cho vợ chồng ông Y Han C1 tiếp 150kg cà phê quả tươi, hẹn đến thu hoạch vụ mùa 2021 sẽ trả. Ông Y H1 đã viết, ký xác nhận vào giấy chót cà phê.

Ngày 20/9/2021, vợ chồng ông C cho vợ chồng ông Y Han C1 tiếp 250kg cà phê nhân xô, hẹn đến ngày 10/12/2021 sẽ trả. Vợ chồng ông Y H1 đã viết, ký xác nhận vào phần người vay ký nhận.

Như vậy sau 04 lần chót cà phê, vợ chồng ông Y H1 đã chót của vợ chồng ông C 5.535kg cà phê nhân xô và 150 kg cà phê quả tươi.

Sau khi chót cà phê thì ngày 31/12/2021, vợ chồng ông Y H1 đã trả được 400kg cà phê nhân xô; Ngày 16/01/2022, trả tiếp 686kg cà phê nhân xô và ngày 30/10/2022 đã trả thêm 633 kg cà phê nhân xô. Như vậy số cà phê mà vợ chồng ông Y H1 đã trả cho vợ chồng ông C là 1.719kg cà phê nhân xô. Đến nay vợ chồng ông Y H1 còn nợ 3.816 kg cà phê nhân xô và 150 kg cà phê quả tươi.

Mặc dù vợ chồng ông C đã yêu cầu trả hết số cà phê còn nợ vợ chồng ông Y H1 cho rằng đã trả hết nợ nên không đồng ý trả tiếp. Do đó vợ chồng ông C làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Y Han K, bà H Nin M phải trả cho vợ chồng ông C 3.816 kg cà phê nhân xô và 150 kg cà phê quả tươi.

**** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Y Han K, bà H Nin M cùng trình bày:***

Vợ chồng ông Y Han K, bà H Nin Mlô có quan hệ quen biết với ông Đỗ Bá C, bà Nguyễn Thị H. Do vợ chồng ông C bán quán tạp hóa và đại lý mua bán cà phê, phân bón và các loại nông sản tại xã D, nên vợ chồng ông Y H1 có chót cà phê của vợ chồng ông C bằng hình thức nhận tiền trước trả cà phê sau.

Cụ thể đã chót 03 lần như sau: Ngày 06/3/2021, chót 3.285kg cà phê nhân xô, hẹn đến ngày 10/12/2021 trả đủ; Ngày 12/8/2021, chót 150kg cà phê quả tươi, hẹn đến vụ thu hoạch năm 2021 sẽ trả; Ngày 20/9/2021, chót 250kg cà phê nhân xô, hẹn đến ngày 10/12/2021 trả đủ. Việc chót sổ, ký nhận số nợ và nhận tiền do ông Y Han

K1 trực tiếp thực hiện, bà H Nin M không biết và không trực tiếp thực hiện. Đối với các chữ ký, chữ viết “H Nin Mlô” là do ông Y H1 viết và ký thay vợ, vì bà H N không biết chữ. Việc chốt cà phê của ông Y H1 được thực hiện nhằm mục đích lấy tiền để đáo hạn nợ ngân hàng và chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Tổng số cà phê mà ông đã chốt của vợ chồng ông C là 3.535kg cà phê nhân xô và 150 kg cà phê quả tươi.

Đến mùa vụ 2021 vợ chồng ông Y H1 (lúc thì một mình ông Y H1 đi trả, lúc thì hai vợ chồng cùng trả) đã trả cho vợ chồng ông C 3.419kg cà phê nhân xô. Số lượng cà phê cụ thể như sau: Ngày 27/12/2022 trả 1.700kg cà phê nhân xô; Ngày 30/12/2022 trả 686 kg cà phê nhân xô; Ngày 31/12/2021 trả 400kg cà phê nhân xô; Ngày 06/01/2021 trả 633kg cà phê nhân xô. Vì tin tưởng vợ chồng ông C nên sau khi trả thì vợ chồng ông Y H1, bà H N nghĩ vợ chồng ông C tự xóa sổ sau khi được trả.

Nay vợ chồng ông Y H1, bà H N chỉ còn nợ vợ chồng ông C, bà H 116kg cà phê nhân xô và 150kg cà phê quả tươi. Đối với số cà phê 2.000kg chốt ngày 06/3/2021 không phải do vợ chồng ông chốt nên không đồng ý trả. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông C thì vợ chồng ông Y H1 không chấp nhận, chỉ chấp nhận còn nợ 116kg cà phê nhân xô và 150kg cà phê quả tươi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2025/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 143, Điều 147, Điều 161, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 432, 433, 434, 436, 440, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Bá C và bà Nguyễn Thị H; Buộc ông Y Han K và bà H'Nin M1 phải trả cho ông Đỗ Bá C và Nguyễn Thị H 3.816 kg cà phê nhân xô và 150 kg cà phê quả tươi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí trung cầu giám định, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2025, bị đơn ông Y Han K và bà H Nin Mlô kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2025/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại vụ án theo quy định.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cùng trình bày:***

Việc Tòa sơ thẩm công nhận giấy chốt cà phê ngày 06/3/2021, số lượng 2.000 kg mà nguyên đơn cung cấp là không có cơ sở, có dấu hiệu viết thêm tên C, H vào giấy, ông Y Han K và H Nin Mlô đều không công nhận, nội dung giấy này là bà H, ông C tự lập ra. Kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 04/3/2025 của Phòng K4 - Công an tỉnh Đ cũng không kết luận chữ viết trên giấy chốt cà phê là của ông Y Han K, đối với các chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện và cung cấp để giám định là khác nhau, tòa án sơ thẩm thu thập các mẫu so sánh không đúng quy định pháp luật.

Tòa án sơ thẩm chỉ dựa vào lời khai của nguyên đơn để công nhận số lượng cà phê ông Y Han K đã trả là 1.719 kg cà phê mà không có chứng cứ nào chứng minh đó là số liệu thật, trong khi đó tòa án lại buộc bị đơn ông Y Han K2 phải chứng minh là đã trả 3.319 kg cà phê cho bà H, ông C là không công bằng.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 09/9/2025 Tòa án sơ thẩm đã tổ chức đối chất giữa các đương sự, bà H, ông C vắng mặt không tham dự, nhưng tòa án vẫn chấp thuận cho ông Nguyễn Thanh T là người đại diện theo ủy quyền thực hiện đối chất là không đúng, bởi vì ông T không phải là người trực tiếp giao dịch với ông Y Han K3, không biết rõ vụ việc. Do đó, việc đối chất không có kết quả, Biên bản đối chất chỉ ghi những nội dung như các đương sự đã khai (bản tự khai) mà không giải quyết những mâu thuẫn cũng như những khuất tất trong quá trình vay trả cà phê giữa ông Y Han K và bà H ông C, mặt khác bà H ông C không ủy quyền cho ông T dự đối chất với tư cách người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 10/10/2024 không thể hiện nội dung này).

Về án phí sơ thẩm: Tòa án căn cứ vào giá cà phê tại thời điểm xét xử để tính án phí là không có cơ sở, vì không có tài liệu nào của cơ quan có thẩm quyền về giá xác định giá cà phê mà tòa án dùng làm căn cứ để tính án phí, như vậy số tiền án phí mà bị đơn phải chịu là không chính xác, do đó cần phải xem xét lại ở cấp phúc thẩm để không làm thiệt hại cho đương sự trong vụ án.

Về chi phí giám định: Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Y Han K2 và bà H Nin M phải chịu chi phí giám định 9.200.000 đồng là không có cơ sở, bởi vì ông Nguyễn Thanh T (đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn) đã ghi cụ thể trong Đơn yêu cầu giám định chữ viết giấy vay cà phê và chữ ký của người vay cà phê ngày 19/6/2025 và Đơn yêu cầu trưng cầu giám định chữ viết chữ ký ngày 12/5/2025 (Trích trong đơn như sau: Tôi xin nộp tiền lệ phí đi lại, tiền chi phí khách sạn, tiền chi phí giám định chữ viết chữ ký cho Tòa theo quy định của pháp luật, và Tôi xin nộp tiền chi phí giám định chữ viết theo quy định của pháp luật).

Tòa án sơ thẩm đã vi phạm tố tụng một cách nghiêm trọng, dẫn đến giải quyết vụ án không khách quan, không công bằng, đã làm xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của ông Y Han K. Do đó, ông Y Han K3 kháng cáo bản án sơ thẩm số

17/2025/DS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đắk Lắk với yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp thuận kháng cáo của bị đơn Y Han K3 và sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H5, Đỗ Bá C. Ông Y Han K và bà H Nin M tự nguyện trả cho nguyên đơn 116kg cà phê nhân xô và 150kg cà phê quả tươi. Buộc nguyên đơn Nguyễn Thị H, Đỗ Bá C phải chịu chi phí giám định chữ viết chữ ký. Tính lại án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu:

Về tố tụng: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án, đến khi mở phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Y Han K và bà H Nin M1 phải trả cho ông Đỗ Bá C và Nguyễn Thị H 3.816 kg cà phê nhân xô và 150 kg cà phê quả tươi, là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Y Han K và bà H Nin M1; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo hợp lệ được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Y Han K và bà H Nin M, thấy rằng:

[2.1] Tại các khoản chốt cà phê nguyên đơn ông Đỗ Bá C và bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu bị đơn ông Y Han K1 và bà H Nin M phải trả thì được bị đơn thừa nhận gồm:

-Giấy chốt cà phê ngày 06/3/2021 chốt 3.285 kg cà phê nhân xô, hẹn đến ngày 10/12/2021 trả đủ;

- Giấy chốt cà phê ngày 12/8/2021, chốt 150 kg cà phê quả tươi, hẹn đến vụ thu hoạch năm 2021 trả;

- Giấy chốt cà phê ngày 20/9/2021, chốt 250 kg hẹn đến 10/12/2021 trả đủ.

Tổng số lượng cà phê bị đơn thừa nhận đã chốt của nguyên đơn là: 3.535 kg cà phê nhân xô và 150 kg cà phê quả tươi.

[2.2] Đối với giấy chốt cà phê ngày 06/3/2021 chốt số lượng 2.000 kg cà phê nhân xô mà nguyên đơn khởi kiện, ông Y Han K xác định không phải chữ viết của bị đơn và đề nghị Tòa án trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 04/3/2025 của Phòng K4 Công an tỉnh Đ (Bút lục số 56) xác định nội dung: “*Không đủ cơ sở để kết luận chữ viết mang tên Y Han K dưới mục “Người vãi cà phê ký nhận”*”.

Sau khi có kết luận trên, nguyên đơn đã cung cấp thêm các mẫu giám định và yêu cầu trưng cầu giám định lại. Tại Kết luận giám định số 364/KL-KTHS ngày 03/9/2025 của Phòng K4 Công an tỉnh Đ (Bút lục số 78-80) xác định nội dung: “*Chữ viết ghi phần nội dung tại Giấy chốt 2.000 kg cà phê và chữ viết tên Y han K dưới mục “Người vãi cà phê ký nhận” so với chữ viết và tên của Y Han K trong mẫu giám định là do một người viết ra*”. Do đó, có cơ sở xác định ông Y Han K có chốt 2.000 kg cà phê nhân xô vào ngày 06/3/2021.

[2.3] Về số lượng cà phê đã trả:

Ông Y H1 cho rằng đến mùa vụ 2021 vợ chồng ông Y H1 (lúc thì một mình ông Y H1 đi trả, lúc thì hai vợ chồng cùng trả) đã trả cho vợ chồng ông C với tổng cộng 3.419kg cà phê nhân xô, cụ thể: Ngày 27/12/2022 trả 1.700kg cà phê nhân xô; Ngày 30/12/2022 trả 686 kg cà phê nhân xô; Ngày 31/12/2021 trả 400kg cà phê nhân xô; Ngày 06/01/2021 trả 633kg cà phê nhân xô, nên hiện nay vợ chồng ông Y H1, bà H N chỉ còn nợ vợ chồng ông C, bà H 116kg cà phê nhân xô và 150kg cà phê quả tươi. Lý do vì tin tưởng vợ chồng ông C nên sau khi trả thì vợ chồng ông Y H1, bà H N nghĩ vợ chồng ông C tự xóa sổ sau khi được trả nên bị đơn ông Y H1 không cung cấp được tài liệu cho Tòa án về việc đã trả.

Các khoản mà ông Y H1 trình bày về số lượng đã trả nợ thì nguyên đơn chỉ thừa nhận các khoản ngày 31/12/2021, vợ chồng ông Y H1 đã trả được 400kg cà phê nhân xô; Ngày 16/01/2022, trả tiếp 686kg cà phê nhân xô và ngày 30/10/2022 đã trả thêm 633 kg cà phê nhân xô. Tổng số lượng đã trả là 1.719kg cà phê nhân xô. Do nguyên đơn thừa nhận nên bị đơn không có nghĩa vụ chứng minh. Đối với số lượng cà phê mà bị đơn trình bày đã trả nhưng nguyên đơn không thừa nhận, bị đơn ông Y H1 không cung cấp được chứng cứ, chứng minh, nên không có cơ sở để chấp nhận.

[2.4] Căn cứ nhận định nêu trên, cấp sơ thẩm xác định: Số lượng cà phê bị đơn đã chốt của nguyên đơn là: 5.535 kg cà phê nhân xô và 150 kg cà phê quả tươi. Tổng số lượng cà phê đã trả là: 1.719 kg cà phê nhân xô. Tổng số lượng cà phê bị đơn còn nợ nguyên đơn là: 3.816 kg cà phê nhân xô và 150 kg cà phê quả tươi là có căn cứ.

[3] Về nghĩa vụ thực hiện trả nợ: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà H'Nin M1 xác định khi ông Y Han K xác lập giao dịch thì bà không tham gia và không biết. Tuy nhiên, bị đơn bà H6 xác định và thừa nhận mục đích xác lập các giao dịch chốt nợ cà phê giữa ông Y Han K và nguyên đơn ông Đỗ Bá C, bà Nguyễn Thị H là

để đảm bảo hạn ngân hàng và chi tiêu sinh hoạt gia đình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Y Han K và bà H'Nin M1 phải trả cho ông Đỗ Bá C và Nguyễn Thị H 3.816 kg cà phê nhân xô và 150 kg cà phê quả tươi, là có căn cứ.

[4] Xét các nội dung trình bày của đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng trong giấy chốt cà phê viết chèn chữ “cương” “hẹn” và “hoa” vào giấy chốt cà phê 2.000kg ngày 06/3/2021, thấy rằng các chữ H và C2 là tên của vợ chồng nguyên đơn, đồng thời nguyên đơn cũng là người giữ giấy chốt nên nếu có việc ghi thêm tên nguyên đơn cũng không làm thay đổi bản chất sự việc.

Đối với ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh T tham gia đối chất với bị đơn tại cấp sơ thẩm là không đúng. Xét thấy: ông T được nguyên đơn ủy quyền tham gia tố tụng và lời trình bày của ông T là phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Ngoài ra, kết quả xét xử còn căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên việc ông T tham gia đối chất không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án.

[5] Về chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã thừa nhận các Giấy chốt cà phê ngày 06/3/2021 chốt 3.285 kg cà phê nhân xô; ngày 12/8/2021, chốt 150 kg cà phê quả tươi; ngày 20/9/2021, chốt 250 kg. Chỉ không thừa nhận chữ ký, chữ viết trong giấy chốt cà phê ngày 06/3/2021 số lượng 2.000 kg cà phê nhân xô. Tuy nhiên, khi tiến hành trưng cầu giám định chữ viết thì Tòa án cấp sơ thẩm lại trưng cầu giám định thêm các tài liệu khác không liên quan đến giấy cà phê chốt ngày 06/3/2021 dẫn đến chi phí trưng cầu giám định phát sinh thêm. Cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải chịu toàn bộ khoản chi phí này là không phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, đối với số tiền chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết là 9.200.000 đồng, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần xem xét lại nghĩa vụ chịu chi phí này. Cụ thể, nguyên đơn ông Đỗ Bá C, bà Nguyễn Thị H phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí tương đương số tiền 4.600.000 đồng và bị đơn ông Y Han K, bà H Nin M phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí tương đương số tiền 4.600.000 đồng là phù hợp.

[6] Về án phí:

[6.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm xác định án phí có giá ngạch và lấy giá cà phê tại thời điểm xét xử làm căn cứ xác định là đúng quy định.

[6.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn được chấp nhận một phần nên ông Y Han K, bà H Nin M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Từ những phân tích nhận định trên, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng

cáo của bị đơn ông Y Han K1 và bà H Nin M, sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 17/2025/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk về việc xác định lại nghĩa vụ chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Y Han K1 và bà H Nin M; Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2025/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk về chi phí giám định.

- Căn cứ Điều 430, 433, 434 Bộ luật dân sự; Khoản 4 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Bá C, bà Nguyễn Thị H: Buộc ông Y Han K và bà H Nin M phải trả cho ông Đỗ Bá C và bà Nguyễn Thị H số lượng 3.816 kg cà phê nhân xô và 150 kg cà phê quả tươi.

2. Về chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết: Nguyên đơn ông Đỗ Bá C, bà Nguyễn Thị H phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí tương đương số tiền 4.600.000 đồng; bị đơn ông Y Han K, bà H Nin M phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí tương đương số tiền 4.600.000 đồng. Do ông C, bà H đã nộp và chi phí xong số tiền 9.200.000 đồng, nên ông C bà H được nhận lại số tiền 4.600.000 đồng sau khi thu được từ ông Y Han K, bà H Nin M.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Y Han K và bà H Nin M phải chịu 21.109.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Đỗ Bá C và bà Nguyễn Thị H số tiền 10.109.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk tại Biên lai thu số: 0011811 ngày 21/10/2024.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Y Han K1, bà H Nin M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả số tiền 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Y Han K1 và bà H Nin M đã nộp tại các Biên lai số: 0001496 và 0001497 cùng ngày 26/6/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 10 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 10 - Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hường